

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2020/HS-ST**

Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Trường Đại học Nông lâm TH, tỉnh TH. Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình C - tên gọi khác: Không; sinh năm 1981 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã P, huyện P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đình C1, sinh năm 1955 và con bà Chu Thị Q (đã chết); Bị cáo có vợ Dương Thị V, sinh năm 1982; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 208/2013/HSST ngày 26/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 17/7/2014.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 cho đến nay.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1973 - trú tại tổ X, phường H, thành phố TH

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/3/2020, tổ công tác của Công an phường H, thành phố TH đang tuần tra tại khu vực tổ Y của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên Lê Đình C và tự giác lấy trong lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu đỏ -trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. C khai là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Đình C có khối lượng 0,16 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 460/KL -KTHS ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,16 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình C khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, C đi xe Buýt từ nhà đến khu vực đường Bắc Sơn thuộc phường H, thành phố TH mục đích mua ma túy về sử dụng. C gặp và mua của 01 người nam giới không biết lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu đỏ - trắng. Sau khi mua được ma túy C cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy.

Bản Cáo trạng số 286/CT -VKSTPTN ngày 11 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, Lê Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lê Đình C từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân xác định khối lượng, biên bản mở niêm phong vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/3/2020, tại khu vực tổ 10, phường H, thành phố TH, Lê Đình C có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường H, thành phố TH phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

#### **Nội dung điều luật:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a, b...*

*c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.*

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo

nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Xét cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân năm 2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Cẩn tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 mặt sau bì đều có 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh TH và chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thành C2.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực đường Bắc Sơn, phường H, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình C 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 mặt sau bì đều có 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh TH và chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thành C2.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 344 ngày 15/6/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thanh Trúc**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



